

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Cảm nhận được niềm khao khát sống mãnh liệt, sống hết mình và quan niệm về thời gian, tuổi trẻ và hạnh phúc của Xuân Diệu được thể hiện qua bài thơ.
- Thấy được sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc mãnh liệt, dồi dào và mạch luận lí chặt chẽ cùng với những sáng tạo độc đáo về nghệ thuật của nhà thơ.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– *Vội vàng* là bài mở đầu cho một loạt các bài thơ mới : *Tràng giang*, *Đây thôn Vĩ Dạ*, *Tương tư*, *Chiều xuân*. Vì thế, cần lưu ý tới việc giúp HS làm quen với việc cảm nhận và phân tích thơ mới, tạo tiền đề cho việc học các bài thơ tiếp theo.

– *Vội vàng* là tác phẩm vừa tiêu biểu, thể hiện rất rõ ý thức cá nhân của “cái tôi” thơ mới, vừa mang đậm bản sắc riêng của hồn thơ Xuân Diệu. Qua bài thơ này, ở một mức độ nào đó, có thể giúp HS nhận ra một số nét riêng đặc sắc của thơ Xuân Diệu trước Cách mạng.

2. Trọng tâm bài học

Niềm khao khát sống mãnh liệt, sống hết mình của Xuân Diệu và những sáng tạo mới lạ trong hình thức thể hiện của bài thơ.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị kĩ bài học ở nhà.
- Trên lớp, dựa vào hệ thống câu hỏi trong SGK, GV nêu vấn đề, gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu, thảo luận để cùng khám phá bài thơ. Sau mỗi phần, GV tổng kết, khắc sâu những điểm quan trọng.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Mở đầu

- GV giới thiệu về Xuân Diệu, “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới” (Hoài Thanh), giới thiệu bài thơ *Vội vàng*.

- Tạo tâm thế cho HS tiếp nhận bài thơ.

b) Phần *Tiểu dẫn*

- GV nêu câu hỏi liên quan đến *Tiểu dẫn* cho HS trả lời.

- Dựa vào *Tiểu dẫn* trong SGK, GV nhấn mạnh những nét tiêu biểu về sự nghiệp văn học của Xuân Diệu.

c) Đọc văn bản : Cần rèn cho HS đọc diễn cảm, sao cho đúng với cảm xúc và giọng điệu. Qua ba đoạn thơ, diễn biến tâm trạng của nhà thơ mỗi lúc một khác, khi đọc phải diễn tả được các diễn biến đó.

d) Hướng dẫn tìm hiểu tác phẩm

Câu 1

Bài thơ là dòng cảm xúc mãnh liệt, dào dạt tuôn trào, nhưng vẫn theo mạch luận lí, có bố cục chặt chẽ. Bài thơ có thể chia làm ba đoạn :

- Đoạn một (13 câu thơ đầu) : bộc lộ tình yêu cuộc sống trần thế tha thiết.

- Đoạn hai (từ câu 14 đến câu 29) : thể hiện nỗi băn khoăn về sự ngắn ngủi của kiếp người, trước sự trôi qua nhanh chóng của thời gian.

- Đoạn ba (từ câu 30 đến hết) : lời giục giã cuồng quýt, vội vàng để tận hưởng những giây phút tuổi xuân của mình giữa mùa xuân của cuộc đời, của vũ trụ.

Ba đoạn thơ này vận động vừa rất tự nhiên về cảm xúc, vừa rất chặt chẽ về luận lí.

Câu 2

- Thời gian tự nhiên, thời gian khách quan thì muôn đời vẫn thế. Nhưng quan niệm về thời gian, sự cảm nhận về thời gian thì mỗi thời đại, mỗi cá nhân mỗi khác.

- Từ xa xưa, nhiều thi nhân đã từng than thở về sự ngắn ngủi của kiếp người. Người ta gọi là *áng phù vân*, là *bóng câu qua cửa sổ*... Nhưng do xuất phát từ cái nhìn tinh túc siêu hình, lấy sinh mệnh vũ trụ để làm thước đo thời gian nên nhiều nhà thơ trung đại quan niệm thời gian là tuần hoàn, là vĩnh cửu. Thời ấy, cá nhân còn chưa tách khỏi cộng đồng, con người còn gắn liền một với vũ trụ, cho nên người ta vẫn định nghĩa người chết chưa hẳn là hư vô, vẫn có thể cùng với cộng đồng và trời đất tuần hoàn.

Ở thế hệ các nhà thơ mới, do được thức tỉnh về ý thức cá nhân, quan niệm về thời gian như vậy đã hoàn toàn đổi mới. Sự cảm nhận thời gian của Xuân Diệu khác với quan niệm thời gian tuần hoàn của người xưa. Với Xuân Diệu, thời gian là tuyến tính, một đi không trở lại. Vũ trụ không ngừng vận động, thời gian luôn luôn chảy trôi, mỗi giây phút trôi qua là mất đi vĩnh viễn. Quan niệm này xuất phát từ cái nhìn động, rất biến chứng về vũ trụ và thời gian :

*Xuân đương tối, nghĩa là xuân đương qua,
Xuân còn non, nghĩa là xuân sẽ già.*

Rất nhạy cảm trước sự chảy trôi nhanh chóng của thời gian, nhà thơ “mới nhất trong các nhà thơ mới” đã lấy cái quý thời gian hữu hạn của đời người, thậm chí lấy khoảng thời gian quý giá nhất của mỗi cá nhân là *tuổi trẻ* để làm thước đo thời gian. Xuân Diệu say sưa tranh luận với quan niệm cũ về thời gian. Dẫu vũ trụ có thể vĩnh viễn, thời gian có thể tuần hoàn, nhưng “tuổi trẻ chẳng hai lần thăm lại” :

*Mà xuân hết, nghĩa là tôi cũng mất.
Lòng tôi rộng, nhưng lượng trôi cứ chật,
Không cho dài thời trẻ của nhân gian,
Nói làm chi rằng xuân vẫn tuần hoàn,
Nếu tuổi trẻ chẳng hai lần thăm lại !
Còn trôi đất, nhưng chẳng còn tôi mãi,
Nên bằng khuông tôi tiếc cả đất trôi.*

Do ý thức sâu sắc về sự trôi chảy quá nhanh chóng, một đi không trở lại của thời gian, cảm nhận về thời gian của Xuân Diệu là cảm nhận đầy tính mất mát. Qua cái nhìn độc đáo của Xuân Diệu, mỗi khoảnh khắc trôi qua là một sự mất mát, chia lìa : “Mùi tháng năm đều róm vị chia phôi – Khắp sông núi vẫn than thầm tiễn biệt”. Mỗi sự vật trong vũ trụ đang từng giây, từng phút ngậm ngùi chia li, tiễn biệt một phần đời của mình :

*Con gió xinh thì thào trong lá biếc,
Phải chăng hờn vì nỗi phải bay đi ?
Chim rộn ràng bỗng đứt tiếng reo thi,
Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa ?*

Cách cảm nhận về thời gian như vậy, xét đến cùng là do sự thức tỉnh sâu sắc về “cái tôi” cá nhân, về sự tồn tại có ý nghĩa của mỗi cá nhân trên đời, nâng niu trân trọng từng giây, từng phút của cuộc đời, nhất là những năm tháng tuổi trẻ.

– Thời gian trôi chảy nhanh chóng, một đi không trở lại.

Không thể níu giữ thời gian. Vậy chỉ còn một cách thôi : Hãy mau lên, “vội vàng” lên để tận hưởng những giây phút tuổi xuân của mình, tận hưởng những gì

mà cuộc đời ban tặng cho mình “Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng – Cho no nê thanh sắc của thời tươi”. Đó chính là niềm khát khao sống sôi nổi, mãnh liệt của thanh niên, của tuổi trẻ.

Câu 3

– Xuân Diệu đã phát hiện ra có một thiên đường ngay trên mặt đất này, không xa lạ mà rất đỗi quen thuộc, ở ngay trong tầm tay của mỗi chúng ta. Hình ảnh thiên nhiên và sự sống quen thuộc hiện ra qua cái nhìn và sự cảm nhận độc đáo của nhà thơ :

+ Hình ảnh thiên nhiên và sự sống được Xuân Diệu gọi lên vừa gần gũi, thân quen, vừa quyến rũ, đầy tình tứ. Nhà thơ đã phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của thiên nhiên và thổi vào đó một tình yêu rạo rực, đắm say, ngây ngất :

*Của ong bướm này đây tuần tháng mật ;
Này đây hoa của đồng nội xanh rì ;
Này đây lá của cành to phơ phất ;
Của yến anh này đây khúc tình si ;
Và này đây ánh sáng chớp hàng mi,
Mỗi buổi sớm, thần Vui hằng gõ cửa ;
Tháng giêng ngon như một cặp môi gần.*

+ Hình ảnh thiên nhiên và sự sống, qua cảm nhận của Xuân Diệu, như đã nói ở trên, còn nhuốm màu chia li, mắt mát : “Mùi tháng năm đều róm vị chia phôi [...] – Phải chăng sợ độ phai tàn sắp sửa”. Đây chính là hình ảnh thiên nhiên và cuộc sống được cảm nhận qua lăng kính thời gian, một thời gian trôi qua nhanh chóng, một đi không bao giờ trở lại.

Có thể thấy, Xuân Diệu đã nhìn thiên nhiên qua lăng kính của tình yêu, qua cặp mắt của tuổi trẻ. Nhờ vậy mà thiên nhiên, cảnh vật đều nhuốm màu tình tứ, tràn ngập xuân tình. Đó là cái nhìn lấy con người làm chuẩn mực cho thiên nhiên, quy chiếu thiên nhiên về vẻ đẹp của giai nhân : “Và này đây ánh sáng chớp hàng mi”, “Tháng giêng ngon như một cặp môi gần”, “Hời xuân hồng, ta muốn cắn vào người !”. Đây là một cách nhìn rất Xuân Diệu.

– Qua đó, nhà thơ đã thể hiện một quan niệm mới về cuộc sống, về tuổi trẻ và hạnh phúc. Đối với Xuân Diệu, thế giới này đẹp nhất, mê hồn nhất là vì có con người giữa tuổi trẻ và tình yêu. Thời gian quý giá nhất của mỗi đời người là *tuổi trẻ*, mà hạnh phúc lớn nhất của tuổi trẻ chính là *tình yêu*. Biết hưởng thụ chính đáng những gì mà cuộc sống dành cho mình, hãy sống mãnh liệt, sống hết mình, nhất là những tháng năm tuổi trẻ, đó là một quan niệm mới, tích cực, thấm đượm tinh thần nhân văn.

Câu 4

- Đặc điểm của hình ảnh, ngôn từ, nhịp điệu của đoạn thơ thứ ba :
 - + Hình ảnh trong đoạn thơ thứ ba gần gũi, quen thuộc mà tươi mới, giàu sức sống, đầy quyến rũ và tình tứ. Đó là những hình ảnh rất táo bạo, đầy cảm giác.
 - + Ngôn từ của bài thơ gần với lời nói thường, nhưng đã được nâng lên thành nghệ thuật. Cách dùng từ của Xuân Diệu rất táo bạo. Cảm xúc dào dạt, mãnh liệt đã tạo nên những làn sóng ngôn từ vừa đan vào nhau, vừa cộng hưởng với nhau theo chiều tăng tiến. Tác giả dùng dồn dập những động từ mạnh, tăng tiến chỉ sự đắm say ; nhiều danh từ chỉ vẻ đẹp thanh tân tươi trẻ ; nhiều tính từ chỉ xuân sắc ; nhiều điệp từ, điệp cú.
 - + Nhịp điệu của đoạn thơ dồn dập, sôi nổi, hối hả, cuồng nhiệt.
- GV khuyến khích HS tự nêu hình ảnh mà mình yêu thích và nói rõ lí do yêu thích của mình.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỌI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Hướng kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào hai vấn đề :

- Lòng yêu đời và quan niệm về thời gian, quan niệm sống mới mẻ của Xuân Diệu.
- Những cách tân nghệ thuật của Xuân Diệu được thể hiện trong bài thơ.

2. Gợi ý giải bài tập

Nhận định của Vũ Ngọc Phan chủ yếu nói về lòng yêu đời, yêu cuộc sống mãnh liệt trong thơ Xuân Diệu. Đó là “giọng yêu đời thẩm thía”. Lòng yêu đời ấy, theo Vũ Ngọc Phan, xuất phát từ hai nguồn cảm hứng mới, và đó cũng là hai đề tài xuyên suốt trong thơ trước Cách mạng của Xuân Diệu, có quan hệ mật thiết với nhau : tình yêu và tuổi trẻ (“yêu đương và tuổi xuân”). Dù ở tâm trạng nào (“lúc vui hay lúc buồn”), thơ Xuân Diệu cũng bộc lộ lòng yêu đời ấy.

GV hướng dẫn cho HS phân tích bài thơ *Vội vàng* (và có thể một số bài thơ đã đọc) để làm rõ nhận xét trên của Vũ Ngọc Phan.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Thanh – Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, Sđd.
2. Xuân Diệu – *Về tác giả và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.